TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ - ST
Ngày 30-6-2025.
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ngọc Luân.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn Th, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, thị xã K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, thị xã K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Dương Văn Th trình bày: Ông kết hôn với bà Đỗ Thị L trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16/01/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Cương, huyện Kim Bảng (nay là phường Đại Cương, thị xã Kim Bảng), tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông có vay vốn mở cửa hàng buôn bán Gas nhưng do không hiểu biết về kinh doanh nên bị thua lỗ, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, bà Lan không thông cảm cho ông mà còn hay có lời lẽ đay nghiến, chì triết dẫn đến tình trạng vợ

chồng luôn căng thẳng, nặng nề. Mặc dù ông đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn của ông bà vẫn không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ cuối năm 2016 ông bà đã sống li thân nhau, từ đó đến nay không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay ông Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đỗ Thị L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Đỗ Thị L, đồng thời nhiều lần triệu tập bà L đến trụ sở Tòa án để giải quyết về việc ông Th xin ly hôn bà, nhưng bà L đều cố tình vắng mặt. Tòa án đã đến tận nhà bà L tại tổ dân phố D, phường Đ, thị xã K, tỉnh Hà Nam để xác minh và được bà Hồ Thị Ph là mẹ đẻ bà L cung cấp: Ông Dương Văn Th và bà Đỗ Thị L được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 16/01/1998 tại Uỷ ban nhân dân xã Đại Cương, huyện Kim Bảng (nay là phường Đại Cương, thị xã Kim Bảng), tỉnh Hà Nam. Trong quá trình chung sống vợ chồng ông Th, bà L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Đỉnh điểm là từ tháng 8/2024 khi con trai thứ hai của ông Th, bà L bị chết thì mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng, gay gắt.

Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng cũng đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương phường Đại Cương, thị xã Kim Bảng và được chính quyền địa phương cung cấp: Bà Đỗ Thị L là công dân có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố D, phường Đ, thị xã K, tỉnh Hà Nam, hiện nay bà L vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương. Vợ chồng ông Dương Văn Th, bà Đỗ Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/01/1998 tại UBND xã Đại Cương, huyện Kim Bảng (nay là phường Đại Cương, thị xã Kim Bảng). Theo địa phương được biết, quá trình chung sống vợ chồng ông Th, bà L đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân chủ yếu là do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Th, bà L đã thực sự trầm trọng kéo dài, khả năng đoàn tụ của ông bà là rất khó, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Th được ly hôn bà L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông Th xác định ông và bà L có 02 con chung là Dương Văn H, sinh năm 1999 và Dương Anh T, sinh năm 2003. Hiện nay anh H đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng, còn anh T đã chết ngày 21/8/2024, vì vậy ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Ông Th xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Ông Th không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của ông Dương Văn Th. Xử ly hôn giữa ông Dương Văn Th và bà Đỗ Thị L. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là bà Đỗ Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa ông Dương Văn Th và bà Đỗ Thị L là hợp pháp, ông bà đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/01/1998 tại Uỷ ban nhân dân xã Đại Cương, huyện Kim Bảng (nay là phường Đại Cương, thị xã Kim Bảng), tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn ông bà chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn nhưng vợ chồng không biết động viên nhau khắc phục mà hay bất đồng quan điểm trong việc làm ăn và trong cuộc sống dẫn đến tình trạng vợ chồng luôn mâu thuẫn căng thẳng, nặng nề và đã li thân nhau từ đầu năm 2016 đến nay. Nay ông Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn bà L; còn bà L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa để giải quyết việc ly hôn. Theo xác minh tại địa phương và người thân của bà L thì mâu thuẫn vợ chồng ông Th, bà L xảy ra là thực tế và ông bà đã li thân nhau từ lâu, khả năng hàn gắn tình cảm để ông bà đoàn tụ là rất khó. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa ông Th và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho ông Th được ly hôn bà L là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Ông Th và bà L có 02 con chung là Dương Văn H, sinh năm 1999 và Dương Anh T, sinh năm 2003. Hiện nay anh H đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng, còn anh T đã chết, ông Th không yêu cầu gải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về con riêng:* Ông Th xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp:* Ông Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Ông Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa ông Dương Văn Th và bà Đỗ Thị L.

2. Án phí: Ông Dương Văn Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Th đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000251 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Ông Th đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho ông Th biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Kim Bảng;
- Chi cục THADS thị xã Kim Bảng;
- UBND phường Đại Cương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thạo